TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27/01/2026
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Tuyết Mai.**

2. Ông **Lê Văn Thuận.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Tạ Thị Thảo Vy** là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tiểu Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 448/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Mộng C**, sinh năm 1982 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Số Căn cước công dân: 052182008777, cấp ngày 28/6/2021.

Nơi cư trú: Tổ 17, hẻm 28, đường TH, khu phố BT, phường BM, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu K**, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Số Căn cước công dân: 086075010688, cấp ngày 11/3/2024.

Nơi cư trú: Tổ 17, hẻm 28, đường TH, khu phố BT, phường BM, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/9/2025, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng C trình bày:

Chị C và anh K bắt đầu chung sống năm 2000, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung, anh K không quan tâm, chăm sóc vợ con. Vợ chồng đã không chung sống từ năm 2021 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị C yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hiền M, sinh ngày 30/11/2002 và Nguyễn Thị Hiền T, sinh ngày 24/3/2008.

Cháu Nguyễn Thị Hiền M, sinh ngày 30/11/2002 đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hiền T, sinh ngày 24/3/2008, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Hữu K đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án để làm việc, dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và dự phiên toà.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng; nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Mộng C và anh Nguyễn Hữu K được ly hôn.

+ Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hiền M, sinh ngày 30/11/2002 và Nguyễn Thị Hiền T, sinh ngày 24/3/2008. Chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Hiền T, sinh ngày 24/3/2008. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thị Hiền M, sinh ngày 30/11/2002 đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản, nợ chung: Chị C trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hữu K đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

[1.1]. Xét về quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Mộng C và anh Nguyễn Hữu K thấy rằng: Anh chị chung sống vợ chồng năm 2000 và có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2004 tại Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

[1.2]. Chị C trình bày: Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung, anh K không quan tâm, chăm sóc vợ con. Vợ chồng đã không chung sống từ năm 2021 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị C yêu cầu ly hôn với anh K. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án triệu tập hợp lệ anh K nhiều lần để làm việc, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và tham dự phiên toà nhưng anh K không đến Toà án, thể hiện anh K đã không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa anh K và chị C.

[1.3]. Như vậy, có căn cứ khẳng định anh chị đã không còn sống chung một thời gian dài, nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh K là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hiền M, sinh ngày 30/11/2002 và Nguyễn Thị Hiền T, sinh ngày 24/3/2008. Hiện cháu T đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu T cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu T. Ghi nhận cháu Nguyễn Thị Hiền M, sinh ngày 30/11/2002 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mộng C đối với anh Nguyễn Hữu K.

Chị Nguyễn Thị Mộng C được ly hôn với anh Nguyễn Hữu K.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hiền M, sinh ngày 30/11/2002 và Nguyễn Thị Hiền T, sinh ngày 24/3/2008.

Chị Nguyễn Thị Mộng C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Hiền T, sinh ngày 24/3/2008.

Ghi nhận chị C không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu T.

Sau khi ly hôn, anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Ghi nhận cháu Nguyễn Thị Hiền M, sinh ngày 30/11/2002 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Mộng C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu số 0005488 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị C đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Mộng C và anh Nguyễn Hữu K vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phụng

Chị Khổng Thanh Hồng và anh Nguyễn Văn Lượng vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng